

Số: /CV-TTYT

Chi Lăng, ngày tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Dịch vụ Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và Dịch vụ Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tư vấn đấu thầu

Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng đang lập dự toán mua sắm cho:

- Gói thầu số 1: Mua hóa chất, vật tư dùng cho máy điện giải SFRI - Pháp (Model: ISE 3000).

- Gói thầu số 2: Mua sinh phẩm y tế

(Chi tiết danh mục tại phụ lục kèm theo)

Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng kính mời Quý công ty tham gia chào giá dịch vụ Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:

1. Hồ sơ cung cấp yêu cầu:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Hồ sơ năng lực của công ty
- Biểu phí dịch vụ tư vấn dự kiến sẽ thực hiện
- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Luật đấu thầu số 43 và Nghị định số 63
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 03 tháng kể từ ngày chào giá

2. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ

- Người nhận: Vy Thị Khánh Ly
- Điện thoại: 0986899635 Email: chilangduoc@gmail.com
- Khoa dược – trang thiết bị & VTYT / Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng
- Địa chỉ: Khu Hoà Bình I, TT. Đồng Mỏ, H. Chi Lăng, T. Lạng Sơn
- Thời gian nhận hồ sơ: Trước 16h00 ngày 30/10/2023.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website;
- Lưu: VT,KD-TTB&VTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Lâm

PHỤ LỤC							
(Kèm theo Công văn số /CV-TTYT Ngày /10/2023 của Trung tâm Y tế huyện Chi Lăng)							
STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đóng gói hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đã có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
Gói thầu số 1. Mua hóa chất, vật tư dùng cho máy điện giải SFRI - Pháp (Model: ISE 3000)							
1	Hóa chất điện giải Na, K, Cl máy điện giải	Hoá chất dùng cho máy dùng cho máy máy điện giải 3 thông số Na, K, Cl tương thích với máy ISE3000 hãng SFRI SAS sản xuất. Dung tích 1000 ml (Standard A 650 ml + Standard B 350 ml). Thành phần: Buffer <0.1% Inorganic salts <3.0 % Preservative <0.05 %. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Hộp 1000 ml (Standard A 650 ml + Standard B 350 ml)	Hộp	12	7,468,000	89,616,000
2	Dung dung kiểm chuẩn các thông số Na +, K+, Cl-, Ca++, pH	Dung dung kiểm chuẩn các thông số Na +, K+, Cl-, Ca++, pH Thành phần: Organic Buffer <0.1% Inorganic salts <2.0 % Preservative <0.05% Tiêu chuẩn: ISO13485 và CE	Lọ 30 mL	Lọ	2	4,600,000	9,200,000
3	Dung dịch hiệu chuẩn các thành phần máy điện giải	Dung dịch hiệu chuẩn các thành phần máy điện giải hãng SFRI Thành phần: Organic Buffer <0.1% Inorganic salts <2.0 % Preservative <0.05% Đạt tiêu chuẩn ISO13485 và CE	Lọ 30 mL	Lọ	2	1,178,000	2,356,000
4	Dung dịch đồ điện cực tham chiếu	Dung dịch kèm điện cực tham chiếu Thành phần: Buffer <0.5% Inorganic salts <6.0 %	Lọ 30 mL	Lọ	1	4,500,000	4,500,000
5	Dung dịch nạp các điện cực Na, Cl và pH của máy phân tích điện giải	Dung dịch sử dụng kèm điện cực PH, Na, Cl Thành phần: Buffer <0.5% Inorganic salts <8.0 %	Lọ 30 mL	Lọ	1	4,500,000	4,500,000
6	Dung dịch nạp điện cực Kali cho máy phân tích điện giải	Dung dịch sử dụng kèm điện cực K Thành phần: Buffer <0.5% Potassium salts <6.0 %	Lọ 30 mL	Lọ	1	4,500,000	4,500,000
7	Dung dịch bề mặt cho điện cực Na, dùng để làm sạch bề mặt điện cực.	Dung dịch bề mặt cho điện cực Na, dùng để làm sạch bề mặt điện cực. Thành phần: Sodium fluorite < 1 %	Lọ 30 mL	Lọ	15	4,500,000	67,500,000
8	Dung dịch rửa tuần	Dung dịch rửa hàng tuần dùng cho máy điện giải ISE Thành phần: Hypochlorite de sodium < 0,1 % Surfactant < 1,0 % Conservateurs < 0,05 % Tiêu chuẩn ISO13485 và CE	Lọ 30 mL	Lọ	5	1,050,000	5,250,000
9	Dây bơm máy điện giải ISE	Dây bơm dùng cho máy điện giải	Túi 1 cái	Cái	1	550,000	550,000
10	Điện cực Na	Thành phần: - Sodium fluorite < 1%; Water 99% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 1 cái	Cái	2	5,000,000	10,000,000
11	Điện cực K	Thành phần: - Potassium chloride < 1%; Water 99% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 1 cái	Cái	2	5,000,000	10,000,000
12	Điện cực Cl	Thành phần: - Sodium fluorite < 1%, Water 99% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 1 cái	Cái	2	5,000,000	10,000,000
13	Điện cực Reference electrode	Thành phần: - Potassium chloride < 1% ; Water 99% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 1 cái	Cái	2	5,000,000	10,000,000
	Tổng cộng : 13 mặt hàng Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tám triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng./.						227,972,000
Gói thầu số 2: Mua sinh phẩm y tế							
1	Test nhanh chẩn đoán Morphin/Heroin	Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm: Nước tiểu - Phát hiện OPI/Morphine -Độ nhạy tương quan 100 %, Độ đặc hiệu tương quan 100 % - Ngưỡng phát hiện: 300 ng/mL - Bảo quản ở nhiệt độ thường	Hộp 50 test	Test	1,500	7,455	11,182,500

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đóng gói hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đã có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
2	Test ma túy 4 chỉ số	Chẩn đoán nhanh 04 chất gây nghiện: Thuốc phiện, Ma túy tổng hợp, Ma túy đá, Bò đà (MOP-AMP-MET-THC) trong nước tiểu Ngưỡng phát hiện: + Morphine: 300 ng/ml + Amphetamine: 1000 ng/ml + Methamphetamine: 500 ng/ml + THC: 50 ng/ml Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,6%	Hộp 15 test	Test	600	33,075	19,845,000
3	Test nhanh chẩn đoán HIV 1/2 3.0	Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Phát hiện các type kháng thể IgG, IgA,... đặc hiệu với HIV-1 và HIV-2 - Độ nhạy: 99.47%, Độ đặc hiệu: 99.87% - Thành phần Kit thử: CỘNG HỢP VÀNG HIV-Ag tái tổ hợp. - Vạch kết quả Anti-human IgG-Fe Mcab.	Hộp 40 test	Test	2,000	18,690	37,380,000
4	Test nhanh chẩn đoán HBsAg	Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy: 98.89 %, Độ đặc hiệu: 98.87 % - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG dê kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml	Hộp 40 test	Test	2,000	7,980	15,960,000
5	Test nhanh chẩn đoán HCV	Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người - Độ nhạy: 100%,Độ đặc hiệu: 100 %	Hộp 40 test	Test	2,000	11,025	22,050,000
6	Test nhanh chẩn đoán HAV	Đạt chứng chỉ xuất khẩu FDA-Mỹ (Mục 801,802) - Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Định tính phát hiện HAV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Sử dụng mẫu thử huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy tương quan: 90,6% , Độ đặc hiệu tương quan: 97,6% - Phát hiện các kháng thể IgM - Vùng cộng hợp được phủ cộng hợp vàng kháng thể chuột kháng IgG người - Vạch kết quả kháng nguyên HAV tái tổ hợp - Vạch chứng: Được phủ bởi kháng thể dê kháng IgG chuột - Không phản ứng chéo với mẫu Dengue, HBV, HCV, HEV, HIV, Malaria, TB... - Bảo quản kit thử ở nhiệt độ thường	Hộp 30 test	Test	50	26,250	1,312,500
7	Test thử giang mai (Syphilis)	Định tính phát hiện các kháng thể IgG&IgM anti-TP trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần : Syphiligen IgG chuột, Syphiligen r17 , Streptavidin-IgG thỏ. Độ nhạy >99.7%, độ đặc hiệu: 99.6%, độ chính xác: 100%. Ngưỡng phát hiện : nồng độ 1:1024 SYP29. Dạng que. Đọc kết quả sau 10 phút, HSD 24 tháng. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO	Hộp 50 test	Test	50	6,825	341,250

[illegible]